

Số:/BC/ĐHĐCĐ2020

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM
2019 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông của Công ty CTIN

Trong Báo cáo thường niên năm 2019 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và trên website của Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 cũng như báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CTIN đã được thông tin chi tiết cụ thể. Vì vậy, trong Báo cáo trình bày trước Đại hội đồng cổ đông này, Hội đồng quản trị xin phép được tóm tắt các chỉ tiêu chính, các mục tiêu chính và các vấn đề trọng tâm.

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu của Công ty mẹ năm 2019 đạt ~2.294 tỷ đồng, giảm 5,4% so với năm 2018 và bằng 85,85% kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ năm 2019 đạt ~108,5 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2018 và đạt 89,34% kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2019 đạt ~89,6 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2018 và đạt 92,22% kế hoạch năm 2019.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019:

Do hiện nay Công ty CTIN chỉ có một công ty con duy nhất là Công ty CTIN Pay do CTIN sở hữu 100% cổ phần và hiện nay công ty này đang chờ được cấp phép cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán để hoạt động nên về cơ bản kết quả SXKD hợp nhất không khác biệt nhiều so với kết quả SXKD của Công ty mẹ. Cụ thể:

- Tổng doanh thu hợp nhất của Công ty năm 2019 đạt ~2.295 tỷ đồng, giảm 5,6% so với năm 2018 và bằng 85,83% kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Công ty năm 2019 đạt ~109 tỷ đồng, tăng 0,7% so với năm 2018 và đạt 85,5% kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty năm 2019 đạt ~89 tỷ đồng, giảm 3,4% so với năm 2018 và bằng 87,8% kế hoạch năm 2019.

1.3. Các chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty:

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 đạt ~ 679,91 tỷ đồng, tăng 48.43 tỷ đồng tương ứng với 7,67% so với vốn chủ sở hữu tại ngày 01/01/2019.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2019 đạt 13,67% và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tại ngày 31/12/2019 đạt 21.125đ/cp.
- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm tăng 184 tỷ đồng từ 2.012 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm lên 2.196 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu tăng về tiền mặt tại thời điểm cuối năm do Công ty hoàn thiện các dự án đúng tiến độ. Điều này cũng thể hiện ở giá trị hàng tồn kho vào 31/12/2019 của Công ty đã giảm 266 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.
- Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm tăng 134 tỷ đồng từ 1.374 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm lên 1.510 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty gia tăng vay nợ ngắn hạn ngân hàng để đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh.
- Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2019 ở mức 2,20 lần nhưng nhờ quản lý tốt tiến độ triển khai các dự án nên khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo an toàn; tại thời điểm 31/12/2019, hệ số thanh toán nhanh là 1,17, hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,35; lưu chuyển tiền thuần trong năm 2019 là +142 tỷ, chuyển biến tích cực rõ rệt so với lưu chuyển tiền thuần -602 tỷ trong năm 2018.

1.4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019:

Trong năm 2019 mặc dù tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, đáng chú ý là căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam vẫn đạt được sự phát triển nền kinh tế ấn tượng với tăng trưởng GDP đạt 7,02% vượt mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra. Trong tình hình đó, Công ty CTIN đã đối mặt với những thuận lợi và khó khăn sau:

a. Thuận lợi:

- Nền kinh tế vĩ mô ổn định với tỷ giá được duy trì ổn định và tỷ lệ lạm phát thấp do đó ảnh hưởng tích cực đến chi phí SXKD của Công ty.
- Chính phủ có nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin, đặc biệt là tăng chi tiêu đầu tư cho các dự án liên quan đến chính phủ điện tử, an ninh an toàn thông tin, thử nghiệm công nghệ 5G, v.v...
- Năm 2019, Công ty CTIN đã có cơ hội đột phá thành công vào thị trường Viettel, mặc dù doanh thu chỉ đạt 270 tỷ đồng nhưng là tiền đề quan trọng trong các năm tiếp theo.
- Tập thể Lãnh đạo và CBCNV của Công ty được duy trì ổn định nên chủ động chuẩn bị kỹ về kế hoạch SXKD năm 2019.

b. Khó khăn:

- Khách hàng truyền thống của Công ty là các nhà mạng đều cắt giảm đầu tư vào hạ tầng mạng lưới do thị trường viễn thông đã bão hòa, công nghệ 4G đã trở nên quá phổ biến trong khi công nghệ 5G mới lập kế hoạch thử nghiệm.
- Vụ án AVG liên quan đến nhà mạng Mobifone có quá trình điều tra kéo dài dẫn đến việc chậm trễ trong việc hoàn thiện các dự án cũ và đầu tư các dự án mới do mãi đến cuối năm 2019, Mobifone mới tạm hoàn thiện công tác cán bộ lãnh đạo cấp cao.
- Lĩnh vực thị trường truyền thống của Công ty là tích hợp hệ thống và dịch vụ kỹ thuật đều đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt dẫn đến giá trị của các hợp đồng và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ngày càng thấp.
- Tình hình kinh doanh của mảng Chính phủ - Doanh nghiệp không đạt được kỳ vọng trong năm 2019, doanh thu đạt được giảm khoảng 1/3 so với năm 2018, chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ rất nhiều đối thủ cạnh tranh và nhiều dự án Công ty theo đuổi vẫn chưa được hiện thực hóa do bị chậm trong thủ tục đầu tư của khách hàng.

Với những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá: mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra về doanh thu; tuy nhiên nếu so với các đơn vị khác hoạt động trong cùng lĩnh vực thì việc duy trì ổn định được tổng doanh thu quanh mức 2.300 tỷ trong khi vẫn có sự tăng trưởng về lợi nhuận, năm 2019 có thể được coi là một năm thành công nhờ sự nỗ lực trong công tác kinh doanh phát triển thị trường và điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

2.1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2019:

HĐQT hiện tại của Công ty gồm 07 thành viên, hoạt động theo Điều lệ Công ty và phù hợp Luật doanh nghiệp cũng như các quy định hiện hành. Chức năng nhiệm vụ của mỗi thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực SXKD chuyên biệt, nhằm phát huy được tối đa năng lực của mỗi thành viên trong mỗi lĩnh vực mình phụ trách.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp 10 lần và cả 10/10 lần đều có sự tham gia đầy đủ 100% của các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung các cuộc họp đều nhằm thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với điều lệ và quy định của pháp luật với các nội dung chủ yếu như:

- Phê duyệt chiến lược và các kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo:
 - o Phê duyệt các phương án “tái cơ cấu” tổ chức phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;
 - o Nghiên cứu và phê duyệt phương hướng phát triển các sản phẩm kinh doanh truyền thống cốt lõi, các sản phẩm dịch vụ mới.
 - o Phê duyệt các phương án phát triển thị trường kinh doanh mới, đặc biệt là phê duyệt các dự án đầu tư cho thuê dài hạn bám sát chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch, kết quả SXKD và các nội dung quan trọng trình Đại hội cổ đông thường niên.
- Hoàn thành các thủ tục cần thiết nhằm niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

2.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty.
- Do HĐQT hiện nay của Công ty chỉ có 01 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công tác theo hình thức chuyên trách, 06 thành viên HĐQT còn lại đều đang kiêm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong hoạt động điều hành; các định hướng và nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự đồng thuận tập trung và kịp thời theo sát yêu cầu của hoạt động SXKD; Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn thực hiện và triển khai nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.
- Tổng Giám đốc luôn gửi các báo cáo quản trị định kỳ hàng tháng, hàng quý cho HĐQT với đầy đủ nội dung theo đúng các quy chế về quản trị nội bộ.

2.3. Các hoạt động khác:

- Trong năm 2019, các công ty cổ phần, công ty liên kết có vốn góp của CTIN đều đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tốt, tất cả đều đạt lợi nhuận. Công ty mẹ CTIN đã

nhận được 16,291 tỷ đồng cổ tức được chia từ các công ty này trên tổng số vốn góp đầu tư gốc là 41,191 tỷ đồng.

- Hội đồng quản trị của Công ty CTIN đã thực hiện định giá doanh nghiệp và lập phương án sáp nhập Công ty KASATI vào Công ty CTIN theo đúng tinh thần Nghị quyết của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn VNPT. Tuy nhiên đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty KASATI đã phủ quyết chủ trương sáp nhập do đó mặc dù Tập đoàn VNPT chưa có thông báo chính thức nhưng khả năng cao là việc sáp nhập Công ty KASATI vào Công ty CTIN sẽ bị hủy bỏ.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá về triển vọng sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CTIN

a. Thuận lợi:

- Thị trường Viettel rất tiềm năng, Công ty đã ký được hợp đồng khá nhiều dự án trong những tháng đầu năm 2020.
- Mobifone sau khi ổn định tổ chức sẽ tăng cường mở rộng đầu tư mạng lưới sau một thời gian dài bị tụt lại so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp.
- VNPT có nhiều dự án trọng điểm trong thị trường chính phủ doanh nghiệp và CTIN được lựa chọn để tham gia cùng VNPT và các đơn vị trong VNPT trong các dự án này.
- Tại thị trường Chính phủ - Doanh nghiệp, Công ty CTIN đã thiết lập được mối quan hệ với nhiều khách hàng như Bộ Tài chính, Bộ Quốc Phòng, Bộ Thông tin & Truyền thông hoặc các doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty cảng hàng không (ACV), Tổng Công ty quản lý bay, Ngân hàng Vietcombank, MBBank, PVCombank v.v....
- Một số dự án kinh doanh trọng điểm có tính ổn định cao mà Công ty đã theo đuổi từ nhiều năm đã đạt được những thành quả rõ ràng và bước sang quá trình đầu tư thử nghiệm kinh doanh, tiêu biểu như dự án Mobile ID, e-SIM.

b. Khó khăn, thách thức:

- Dịch bệnh Covid - 2019 diễn ra ngay từ đầu năm trên toàn cầu đã ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như thủ tục đầu tư mua sắm của khách hàng bị chậm, tiến độ giao hàng từ các nhà sản xuất đều bị chậm, chi phí vận chuyển tăng lên.
- Dịch bệnh Covid - 2019 cũng gây ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế vĩ mô Việt Nam và thị trường tài chính thế giới do còn chịu sự tác động của căng thẳng thương mại giữa các nước lớn. Tỷ giá có xu hướng tăng cao trong khi phần lớn các hàng hóa cung cấp cho khách hàng của Công ty đều được nhập khẩu từ nước ngoài, tỷ lệ lạm phát và lãi suất vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro không lường trước được.
- Các nhà mạng như VNPT và Viettel đều cắt giảm đầu tư vào mạng lưới do đã cuối chu kỳ công nghệ 4G. Nhà mạng Mobifone mặc dù có tăng chi đầu tư nhưng tổng ngân sách đầu tư vẫn thấp hơn so với thời điểm trước khi vụ án AVG xảy ra. Trong hoàn cảnh đó, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa thiết bị và dịch vụ cho các nhà mạng (đang chiếm hơn 85% doanh thu của toàn Công ty) sẽ tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, đơn giá hàng hóa dịch vụ ngày càng giảm dẫn đến lợi nhuận ngày càng thấp.
- Mặc dù thị trường Chính phủ - Doanh nghiệp có nhiều tiềm năng nhưng cũng có rất nhiều công ty tham gia nên sự cạnh tranh cũng rất khốc liệt. Để tồn tại và phát triển trong thị trường này đòi hỏi cách thức tổ chức hoạt động bán hàng và triển khai dự án

có tính chủ động cao trong khi Công ty CTIN là đơn vị mới tham gia thị trường này nên có rất nhiều bất lợi và nhiều điểm yếu cần khắc phục.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ vào những phân tích đánh giá về thuận lợi và khó khăn của năm 2020, Hội đồng quản trị đã thảo luận và ngay từ đầu năm đã thống nhất đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

- **Tổng doanh thu năm 2020 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt 2.547,154 tỷ đồng** (tăng trưởng 11% so với năm 2019).
- Tổng doanh thu năm 2020 hợp nhất: Tối thiểu đạt 2.547,471 tỷ đồng (tăng trưởng 11% so với năm 2019).
- **Tổng doanh thu từ thị trường ngoài VNPT: Tối thiểu đạt 1.255,87 tỷ đồng** (tăng trưởng 16,5% so với kết quả 1.078 tỷ đồng trong năm 2019). Đây là chỉ tiêu được đưa ra theo đề nghị của cổ đông lớn là Tập đoàn VNPT nhằm mục tiêu lâu dài giảm sự phụ thuộc của Công ty vào thị trường VNPT.
- **Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: tối thiểu đạt 98,56 tỷ đồng** (tăng trưởng 10% so với năm 2019).
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020 hợp nhất: Tối thiểu đạt 98,74 tỷ đồng (tăng trưởng 10% so với năm 2019).
- **Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): tối thiểu đạt 14,90%** (tăng trưởng 11% so với năm 2019)
- Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2020 từ **10% đến 12%** mệnh giá cổ phần.

3. Các định hướng giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Để thực hiện được kế hoạch tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận trong hoàn cảnh khó khăn ngay từ đầu năm 2020, Hội đồng quản trị đã thảo luận với Ban Tổng Giám đốc điều hành và đề ra các định hướng giải pháp chính như sau:

- Tập trung củng cố và đổi mới công tác kinh doanh và phát triển thị trường:
 - o Bám sát chiến lược phát triển của Công ty đã đề ra trong nhiệm kỳ 2017 – 2020 trong đó tập trung hướng đến tính chủ động trong công tác bán hàng và hướng đến các sản phẩm dịch vụ có tính lâu dài và ổn định cao.
 - o Củng cố doanh thu tại thị trường nhà mạng viễn thông truyền thống (VNPT, Mobifone) và tăng trưởng đột phá doanh thu tại thị trường Viettel, gia tăng thêm lợi nhuận theo hướng phát triển kinh doanh tại các phần tử mạng lớp lõi (Core Network), các dịch vụ có hàm lượng chất xám cao hoặc có tính ổn định lâu dài giúp nhà mạng tối ưu chi phí vận hành, chủ động đón đầu các cơ hội kinh doanh mới khi các nhà mạng triển khai các công nghệ mới như 5G, thành phố thông minh, bảo mật, v.v...
 - o Phát triển tăng doanh thu tại thị trường Chính phủ - Doanh nghiệp thông qua tập trung bán hàng tại các một số cơ quan chính phủ và doanh nghiệp lớn thay vì dàn trải nguồn lực, tập trung vào các sản phẩm dịch vụ theo chiến lược chuyển đổi số quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt.
 - o Củng cố và phát triển các dịch vụ số tiêu dùng gắn liền với mạng lõi của nhà mạng viễn thông nhằm tận dụng ưu thế là đơn vị chuyên sâu về kỹ thuật có quan hệ chặt chẽ với các nhà mạng.
- Tổ chức hiệu quả mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, chuyển đổi số toàn diện trong nội bộ công ty:

- Thành lập mới hoặc điều chỉnh lại phân công lại nhiệm vụ các đơn vị chức năng nhằm củng cố và nâng cao vai trò dẫn dắt và trách nhiệm quản lý kiểm soát của các đơn vị này.
 - Sắp xếp lại khối các đơn vị sản xuất theo định hướng tối ưu hóa chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động. Từng bước hình thành các đơn vị kinh tế trực thuộc công ty mẹ nhằm thị trường hóa các quan hệ kinh tế trong nội bộ công ty.
 - Triển khai các mô hình phân cấp quản lý nhưng vẫn đảm bảo quản lý tập trung thông qua các hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư bài bản trong nội bộ công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với mục tiêu nâng cao năng lực cốt lõi là động lực phát triển của Công ty:
- Quy hoạch, phát triển và đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt tại tất cả các cấp độ. Đảm bảo tính kế thừa, tính đổi mới và tính minh bạch trong công tác xây dựng đội ngũ kế cận.
 - Xây dựng và triển khai mô hình quản trị nhân sự hiện đại trong đó chú trọng tính hệ thống, quản lý năng suất lao động, gắn thù lao lao động với hiệu quả hoạt động của từng cá nhân và từng tổ chức.
 - Tổ chức tập trung nguồn lực trình độ cao cấp chuyên gia nhằm đầu tư và tổ chức nghiên cứu phát triển các hệ sinh thái giải pháp và sản phẩm theo kịp tốc độ phát triển trong cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là một số công nghệ chủ đạo như 5G, dữ liệu lớn (Big Data, điện toán đám mây, an toàn thông tin, v.v...
 - Thay đổi phương thức quản lý điều hành theo sự vụ hàng ngày sang phương thức quản trị bằng mục tiêu để các cá nhân được chủ động phát triển bản thân, các đơn vị được chủ động phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của đơn vị mình.

Mặc dù kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 nêu trên đã được thông qua trước khi dịch Covid-19 xảy ra trên phạm vi rộng lớn, Hội đồng quản trị vẫn quyết định không điều chỉnh giảm các mục tiêu kế hoạch như phần lớn các công ty khác. Điều đó thể hiện quan điểm nhất quán của Hội đồng quản trị là tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn phải nỗ lực tối đa để tận dụng phát triển thế mạnh của mình, của đơn vị mình nhằm mục tiêu gia tăng lợi ích tối đa cho các Cổ đông trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

Hội đồng quản trị xin báo cáo với Quý vị cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị về bản báo cáo này vì mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

